

Số: 1057/2022/TBQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

## THÔNG BÁO

V/v đề cử/ứng cử nhân sự vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát  
Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021 – 2026)

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và các Luật sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-NHNN ngày 19/11/2020 hợp nhất Thông tư hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2022;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc chấp thuận cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ 2016 – 2021 tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan khác cho đến khi HĐQT và BKS được ĐHĐCĐ thông qua thay thế, tiếp quản công việc;

Căn cứ Nghị quyết số 981/2022/NQQT-NHNA ngày 23/09/2022 của Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á (“Ngân hàng Nam Á”) thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử/ứng cử nhân sự vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021 – 2026), cụ thể như sau:

### I. Số lượng thành viên dự kiến.

- Số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021 – 2026) là: **07** thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.
- Số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Ban kiểm soát Ngân hàng Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021 – 2026) là: **03** thành viên.

**II. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị độc lập).**

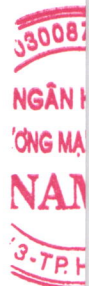
**1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị.**

(i) Những trường hợp không được là thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
- e. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng Nam Á;
- f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng Nam Á;
- g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- i. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- j. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
- k. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy

định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

1. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Ngân hàng Nam Á.
  - (ii) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là: (1) Người điều hành của Ngân hàng Nam Á và của tổ chức tín dụng khác; (2) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.
  - (iii) Trường hợp cổ đông nước ngoài (bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) tham gia Hội đồng quản trị phải có thêm các điều kiện sau:
    - a. Tỷ lệ số người tham gia thành viên Hội đồng quản trị chỉ được tương ứng với tỷ lệ vốn góp của tất cả các cổ đông nước ngoài tại Ngân hàng Nam Á;
    - b. Không làm thành viên Hội đồng quản trị đồng thời quá 02 (hai) tổ chức tín dụng tại Việt Nam;
    - c. Không được giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng Nam Á.
  - (iv) Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là:
    - a. Người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Ngân hàng Nam Á;
    - b. Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng Nam Á.
  - (v) Có đạo đức nghề nghiệp;
  - (vi) Có bằng đại học trở lên;
  - (vii) Có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
2. **Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập.**
  - (i) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Khoản 1 Mục II của Thông báo này;
  - (ii) Không phải là người đang làm việc cho Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á hoặc đã làm việc cho Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;



- (iii) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Ngân hàng Nam Á ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- (iv) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Ngân hàng Nam Á, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á;
- (v) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng Nam Á; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng Nam Á;
- (vi) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng Nam Á tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

### **III. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Ban kiểm soát.**

- (i) Không thuộc đối tượng tại Điểm (i) Khoản 1 Mục II của Thông báo này;
- (ii) Có đạo đức nghề nghiệp;
- (iii) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- (iv) Không phải là người có liên quan của người quản lý Ngân hàng Nam Á;
- (v) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- (vi) Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng Nam Á trong 03 năm liền trước đó;
- (vii) Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác;
- (viii) Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Ngân hàng Nam Á là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Ngân hàng Nam Á;

- c. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Ngân hàng Nam Á.

#### IV. Quyền hạn của cổ đông.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng 14/10/2022 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp) sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử/ứng cử nhân sự vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*Khoản 4 Điều 22 Điều lệ Ngân hàng Nam Á*).
2. Số lượng ứng viên được đề cử/ứng cử tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông, nhóm cổ đông được thực hiện theo nguyên tắc đề cử/ứng cử cụ thể như sau:
  - (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên Hội đồng quản trị và một (01) ứng viên Ban kiểm soát;
  - (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên Hội đồng quản trị và hai (02) ứng viên Ban kiểm soát;
  - (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng viên Hội đồng quản trị và ba (03) ứng viên Ban kiểm soát;
  - (iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên Hội đồng quản trị và bốn (04) ứng viên Ban kiểm soát;
  - (v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm (05) ứng viên Hội đồng quản trị và năm (05) ứng viên Ban kiểm soát;
  - (vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên Hội đồng quản trị và sáu (06) ứng viên Ban kiểm soát;
  - (vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên Hội đồng quản trị và bảy (07) ứng viên Ban kiểm soát;
  - (viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa tám (08) ứng viên Hội đồng quản trị và tám (08) ứng viên Ban kiểm soát.
3. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.



4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thông qua đề cử/ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Ngân hàng Nam Á quy định tại Điều lệ Ngân hàng Nam Á, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng Nam Á.

**V. Thủ tục đề cử/ứng cử.**

1. Hồ sơ đề cử/ứng cử bao gồm:

(i) Đơn đề cử/ứng cử: **04 bản chính**

- + Trường hợp cổ đông tự ứng cử: cổ đông lập Đơn ứng cử (*chứng thực chữ ký người khai - Phụ lục 01*); hoặc
- + Trường hợp nhóm cổ đông đề cử nhân sự vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:
  - ✓ Nhóm cổ đông: lập Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử nhân sự vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (tham khảo *Phụ lục 02a*).
  - ✓ Cá nhân được đề cử: lập Đơn xác nhận (*chứng thực chữ ký người khai - Phụ lục 02b*)

(ii) Sơ yếu lý lịch của ứng viên (*chứng thực chữ ký người khai*): **04 bản chính** (*Phụ lục 03*);

(iii) Phiếu lý lịch tư pháp của ứng viên: **04 bản chính** (*Chi tiết theo Khoản 4 Điều 6 Thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan*);

(iv) Bản kê khai người có liên quan của ứng viên (*chứng thực chữ ký người khai*): **04 bản chính** (*Phụ lục 04*);

(v) Báo cáo công khai các lợi ích liên quan của ứng viên (*chứng thực chữ ký người khai*): **04 bản chính** (*Phụ lục 05*);

(vi) Bản sao chứng thực CMND/CCCD hoặc hộ chiếu, hộ khẩu và các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn có hiệu lực trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ ứng cử: **04 bản sao** (*văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan*);

(vii) Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị: **04 bản** (*Chi tiết theo Khoản 7 Điều 6 Thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan*);

(viii) Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện “có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán” đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát: **04 bản** (*văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân*

sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này).

2. Nguyên tắc lập hồ sơ: Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt, bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật, văn bản do nhân sự dự kiến bầu tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt, đồng thời các bản dịch phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật. Ứng viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ (Chi tiết theo Khoản 1 Điều 3 Thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan).
3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề cử/ứng cử: từ ngày **14/10/2022** đến ngày **21/10/2022**
4. Hình thức và địa điểm tiếp nhận hồ sơ: (i) Cổ đông nộp trực tiếp tại **Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á, số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh** hoặc (ii) Cổ đông nộp qua đường bưu điện (tính theo dấu bưu điện được gửi đi trong thời gian quy định tại Mục V.3).

Nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các hồ sơ đề cử/ứng cử được Ngân hàng Nam Á tiếp nhận qua đường bưu điện sau 17 giờ 00 ngày 24/10/2022 sẽ không có giá trị.

Các phụ lục trong bộ hồ sơ đề cử/ứng cử được Ngân hàng Nam Á đăng tải trên trang điện tử theo đường dẫn <https://www.namabank.com.vn/thong-bao-cua-hdqt>. Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý cổ đông vui lòng liên hệ trực tiếp Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á, số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh hoặc qua điện thoại số: (028) 39296699 (Số nội bộ: 80522 – 80523).

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUQ. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân